

Số: 485/2024/QĐST-HNGĐ

HM, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 582/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị L– sinh năm 1988
- Anh Trần Hữu M– sinh năm 1988

Cùng nơi thường trú: Số nhà 47B, tổ 21, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và Anh Trần Hữu M kết hôn tự nguyện, có ký kết hôn ngày 03/9/2011 tại UBND thị trấn G, huyện V, tỉnh N. Trong quá trình chung sống cuộc sống vợ chồng bình thường đến đầu năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do bất đồng quan điểm lối sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung mặc dù mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nội ngoại đứng ra hoà giải nhưng không có kết quả. Chị L, anh M xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị L, anh M có 02 con chung là Trần Nhật Ý N– sinh ngày 03/5/2012 và Trần Nhật Uyên M– sinh ngày 28/02/2015. Anh, chị thoả

thuận thống nhất giao hai con cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị L, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: Chị L, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị L tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận trên của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và Anh Trần Hữu M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L, anh M có 02 con chung là Trần Nhật Ý N– sinh ngày 03/5/2012 và Trần Nhật Uyên M– sinh ngày 28/02/2015. Anh, chị thỏa thuận giao hai con Trần Nhật Ý N và Trần Nhật Uyên M cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con khi các bên có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn, Tòa án sẽ xem xét giải quyết.

Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị L, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị L, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị L tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo biên lai số 0033521 ngày 12/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị L đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND thị trấn G, huyện V,
tỉnh N;
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T